

59. Tiếng Anh 2

1. Tên và mã học phần: Tiếng Anh 2 (2111188)

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3

Lý thuyết: 3

Thực hành: 0

Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

Phan Thị Tuyết Nga, Ph.D.

Ngô Thị Thùy Như, M.A.

Hoàng Thị Sơn, M.A

Hoàng Thị Phong Linh, M.A.

4. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính

3. John Hughes, Helen Stephenson, Paul Dummett *Life A2-B1 (Student's book)*, 2nd ed, Vietnam edition, National Geographic Learning, 2019.

4. John Hughes, Helen Stephenson, Paul Dummett *Life A2-B1 (Workbook)*, 2nd ed, Vietnam edition, National Geographic Learning, 2019.

Tài liệu tham khảo

3. Andrew Betsis, Lawrence Mamas *Simply A2 Key for Schools*, Global ELT, 2019.

4. *A2 Key for school trainer*, Cambridge University press, 2019.

5. Thông tin về học phần

e. Mục tiêu học phần

Học phần được thiết kế để giúp người học:

- hiểu được những câu và cụm từ thường được sử dụng liên quan đến những chủ đề trừu tượng trong ngữ cảnh liên quan đến công việc chuyên môn.
- có thể tương tác bằng những bài tập đơn giản đòi hỏi việc trao đổi thông tin trực tiếp và đơn giản ở những ngữ cảnh thường gặp và những ngữ cảnh liên quan tới công việc.

f. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học giúp sinh viên có thể mở rộng và lĩnh hội những kỹ năng nghe, nói, đọc, viết của tiếng Anh. Thêm vào đó, môn học cũng có những bài học kỹ năng đi kèm với các hoạt động nói tạo cơ hội cho sinh viên lĩnh hội và thực hành từ vựng và ngữ pháp.

g. Học phần học trước

Đầu môn Tiếng Anh 1

h. Yêu cầu khác

Sinh viên phải tham dự 80% tổng tiết học

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần
1	Hiểu ý chính của các văn bản chuẩn về các chủ đề quen thuộc thường gặp trong ngữ cảnh liên quan tới công việc như nghề nghiệp, công nghệ, du lịch, lịch sử
2	Hiểu được những đoạn độc thoại và hội thoại ngắn và đơn giản có các từ vựng thường gặp liên quan tới bối cảnh công việc.
3	Soạn thảo được thư và email trong bối cảnh công việc.
4	Giao tiếp trong những công việc đơn giản và thường ngày đòi hỏi sự trao đổi thông tin đơn giản và trực tiếp về những vấn đề quen thuộc và thường ngày.

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

ST T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Nội dung và hướng dẫn tự học
1	COURSE INDUCTION	1		Presentation	
2	Unit 7: LIFESTYLES 7a. Changes in Pennsylvania Vocabulary: Jobs Reading: Changes in working life Grammar: Present perfect and past simple Grammar: Present perfect with for and since 7b. X-ray photographer Vocabulary: Parts of a building Listening: Phone calls in an office Grammar: Prepositions of place and movement Pronunciation: Intrusive /w/ Speaking: Giving directions 7c. Twenty-first century cowboys	6	1,2,3,4	Thuyết giảng, Thảo luận, Thực hành, Giao bài tập về nhà	- Làm các bài tập trong sách Workbook, xem lại Wordlist và làm Language game trên Web app để củng cố các điểm ngữ pháp và từ vựng đã học ở Unit 7. - ghi chú lại các từ mới được học trong Unit 7 và đặt câu với các từ vựng và cấu trúc câu đã học trong Unit 7. - làm thêm các

	<p>Reading: A traditional job</p> <p>Critical thinking: Analyzing comparisons in a text</p> <p>Word focus: <i>make</i> or <i>do</i></p> <p>Speaking: Job satisfaction</p> <p>7d. A job interview</p> <p>Vocabulary: Job adverts</p> <p>Real life: A job interview</p> <p>7e. Applying for a job</p> <p>Writing: a CV</p> <p>Writing skill: Missing out words in CVs</p>				<p>bài tập Reading trong Workbook và tham khảo thêm các bài đọc phù hợp với trình độ từ các nguồn phù hợp với trình độ.</p> <p>- nghe lại các bài nghe trong Unit 7 và làm các bài tập nghe thêm trong Workbook, khi nghe cố gắng ghi lại những gì mình nghe và tập đọc theo, SV cũng nên nghe thêm bài hát, xem phim và nghe những chủ đề mình yêu thích bằng tiếng Anh để củng cố khả năng nghe.</p> <p>-luyện nói về những trải nghiệm trong quá khứ và công việc, nên luyện nói cùng bạn hoặc một nhóm bạn để tăng khả năng tương tác</p> <p>-Sv luyện viết bằng cách điền vào CV và soạn thảo một CV hoàn chỉnh của bản thân</p>
3	<p>Unit 8: TECHNOLOGY</p> <p>8a. Mobile technology</p> <p>Vocabulary: Internet verbs</p> <p>Reading: An explorer's blog</p> <p>Grammar: Zero and first conditional</p> <p>Speaking: Planning a trip</p>	6	1,2,3,4	<p>Thuyết giảng, Thảo luận, Thực hành, Giao bài tập về nhà</p>	<p>- Làm các bài tập trong sách Workbook, xem lại Wordlist và làm Language game trên Web app để củng cố các điểm ngữ pháp và từ vựng</p>

	<p>8b. Invention for the eyes Speaking: Famous inventions Listening: A science program Grammar: Defining relative clause Speaking: A new invention</p> <p>8c. Designs from nature Reading: Biomimetics Critical thinking: The writer's sources Word building: Dependent prepositions Speaking: Technology</p> <p>8d. Gadgets Vocabulary: Instructions Pronunciation: Linking Real life: Finding out how something works</p> <p>8e. An argument for technology Writing: A paragraph Writing skill: Connecting words</p>				<p>đã học ở Unit 8. -ghi chú lại các từ mới được học trong Unit 8 và đặt câu với các từ vựng và cấu trúc câu đã học trong Unit 8. - làm thêm các bài tập Reading trong Workbook và tham khảo thêm các bài đọc phù hợp với trình độ từ các nguồn phù hợp với trình độ. - nghe lại các bài nghe trong Unit 1 và làm các bài tập nghe thêm trong Workbook, khi nghe cố gắng ghi lại những gì mình nghe và tập đọc theo,SV cũng nên nghe thêm bài hát, xem phim và nghe những chủ đề mình yêu thích bằng tiếng Anh để củng cố khả năng nghe. - luyện nói về những phát minh hoặc công nghệ yêu thích,nên luyện nói cùng bạn hoặc một nhóm bạn để tăng khả năng tương tác - luyện viết những đoạn văn trong đó có sử dụng từ nối.</p>
4	Kiểm tra thường kì 1	1	1,2,3		

	Từ vựng + Ngữ pháp				
5	<p style="text-align: center;">Unit 9: HOLIDAYS</p> <p>9a. Holidays stories Reading: A holiday problem Vocabulary: Holiday collocations Grammar: Past perfect simple Pronunciation: 'd Speaking: A holiday story</p> <p>9b. A different kind of holiday Listening: Interview with a tour guide Word building: -ed/-ing adjectives Pronunciation: Number of syllables Grammar: Subject questions Speaking: The holiday of a lifetime</p> <p>9c. Two sides of Paris Reading: Two sides of Paris Critical thinking: The author's purpose Word focus: Place Speaking: A place you know</p> <p>9d. Tourist information Real life: Requesting and suggesting Pronunciation: /dʒə/ Speaking: Tourist information</p> <p>9e. Requesting information Writing: An email requesting information Writing skill: Formal expressions</p>	6	1,2,3,4	Thuyết giảng, Thảo luận, Thực hành, Giao bài tập về nhà	<p>- Làm các bài tập trong sách Workbook, xem lại Wordlist và làm Language game trên Web app để củng cố các điểm ngữ pháp và từ vựng đã học ở Unit 9.</p> <p>- ghi chú lại các từ mới được học trong Unit 9 và đặt câu với các từ vựng và cấu trúc câu đã học trong Unit 9.</p> <p>- làm thêm các bài tập Reading trong Workbook và tham khảo thêm các bài đọc phù hợp với trình độ từ các nguồn phù hợp với trình độ.</p> <p>- nghe lại các bài nghe trong Unit 9 và làm các bài tập nghe thêm trong Workbook, khi nghe cố gắng ghi lại những gì mình nghe và tập đọc theo, SV cũng nên nghe thêm bài hát, xem phim và nghe những chủ đề mình yêu thích bằng tiếng Anh để củng cố khả năng nghe.</p> <p>-luyện nói về kì nghỉ và lên kế hoạch cho một kì nghỉ,nên luyện</p>

					nói cùng bạn hoặc một nhóm bạn để tăng khả năng tương tác -luyện viết email yêu cầu cung cấp thông tin
6	Kiểm tra thường kì 2 Nghe	1	1,2,3		
7	<p style="text-align: center;">Unit 10: PRODUCTS</p> <p>10a. A lesson in logos Reading: A lesson in logos Word building: Word forms Grammar: The passive Speaking: Famous products</p> <p>10b. Product design Vocabulary: Describing design Listening: Product design Grammar: <i>used to</i> Pronunciation: /s/ or /z/ Speaking: Habits in the past</p> <p>10c. Is stuff winning Reading: Is stuff winning? Critical thinking: Fact or opinion? Speaking: Using less stuff</p> <p>10d. Website design Vocabulary: Websites Real life: Giving your opinion</p> <p>10e. A review Writing: A review Writing skill: Giving your opinion</p>	6	1,2,3,4	Thuyết giảng, Thảo luận, Thực hành, Giao bài tập về nhà	<p>- Làm các bài tập trong sách Workbook, xem lại Wordlist và làm Language game trên Web app để củng cố các điểm ngữ pháp và từ vựng đã học ở Unit 10.</p> <p>-ghi chú lại các từ mới được học trong Unit 10 và đặt câu với các từ vựng và cấu trúc câu đã học trong Unit 10.</p> <p>- làm thêm các bài tập Reading trong Workbook và tham khảo thêm các bài đọc phù hợp với trình độ từ các nguồn phù hợp với trình độ.</p> <p>- nghe lại các bài nghe trong Unit 10 và làm các bài tập nghe thêm trong Workbook, khi nghe cố gắng ghi lại những gì mình nghe và tập đọc theo,SV cũng nên nghe thêm bài hát,</p>

					xem phim và nghe những chủ đề mình yêu thích bằng tiếng Anh để củng cố khả năng nghe. -luyện nói về những việc đã từng làm trong quá khứ, những sản phẩm nổi tiếng,nên luyện nói cùng bạn hoặc một nhóm bạn để tăng khả năng tương tác -luyện viết một nhận xét trong đó sử dụng những cụm từ nêu lên ý kiến cá nhân.
8	Thi giữa kì Nói		4		
9	UNIT 11: HISTORY 11a. The history of video gaming Reading: The history of video gaming Word building: verb + preposition Grammar: Reported speech Speaking: Talking about games 11b. Messages from the past Vocabulary: Communication Listening: A message in a bottle Grammar: Reporting verbs (<i>say</i> and <i>tell</i>) Speaking: Reporting a story 11c. Stealing history Vocabulary: Ancient history Reading: Stealing history Critical thinking: Emotion words World focus: <i>one</i> Speaking: Saving history 11d. A journey to Machu Pichu Real life: Giving a short presentation Pronunciation: Pausing	6	1,2,3,4	Thuyết giảng, Thảo luận, Thực hành, Giao bài tập về nhà	- Làm các bài tập trong sách Workbook, xem lại Wordlist và làm Language game trên Web app để củng cố các điểm ngữ pháp và từ vựng đã học ở Unit 11. -ghi chú lại các từ mới được học trong Unit 11 và đặt câu với các từ vựng và cấu trúc câu đã học trong Unit 11. -làm thêm các bài tập Reading trong Workbook và tham khảo thêm các bài đọc phù hợp với trình độ từ các nguồn

	11e. The great mountaineer Writing: A biography Writing skill: punctuation in direct speech				phù hợp với trình độ. - nghe lại các bài nghe trong Unit 11 và làm các bài tập nghe thêm trong Workbook, khi nghe cố gắng ghi lại những gì mình nghe và tập đọc theo, SV cũng nên nghe thêm bài hát, xem phim và nghe những chủ đề mình yêu thích bằng tiếng Anh để củng cố khả năng nghe. -luyện nói về những trò chơi yêu thích của đất nước mình, nên luyện nói cùng bạn hoặc một nhóm bạn để tăng khả năng tương tác - luyện viết thông điệp gửi trong chai thả trôi trên biển và viết tiểu sử của một người mà mình yêu thích.
10	Kiểm tra thường kì 3 Đọc	1	1,2		
11	UNIT 12: NATURE 12a. What if ...? Vocabulary: Extreme weather Reading: What if ...? Grammar: Second conditional Pronunciation: would / wouldn't / 'd Speaking: Hopes and dreams 12b. Nature in one cubic foot Vocabulary: Nature	6	1,2,3,4	Thuyết giảng, Thảo luận, Thực hành, Giao bài tập về nhà	- Làm các bài tập trong sách Workbook, xem lại Wordlist và làm Language game trên Web app để củng cố các điểm ngữ pháp và từ vựng đã học ở Unit 12. -ghi chú lại các

	<p>Listening: A documentary</p> <p>Grammar: <i>anywhere, everyone, nobody, something</i></p> <p>Speaking: Questions with <i>any</i></p> <p>12c. Living with chimpanzees</p> <p>Reading: Living with chimpanzees</p> <p>Critical thinking: close reading</p> <p>Word focus: <i>start</i></p> <p>Speaking: An interview</p> <p>12d. Discussing issues</p> <p>Real life: Finding a solution</p> <p>12e. The Eden Project</p> <p>Writing: An article</p> <p>Writing skill: Planning an article</p>				<p>từ mới được học trong Unit 12 và đặt câu với các từ vựng và cấu trúc câu đã học trong Unit 12.</p> <p>- làm thêm các bài tập Reading trong Workbook và tham khảo thêm các bài đọc phù hợp với trình độ từ các nguồn phù hợp với trình độ.</p> <p>- nghe lại các bài nghe trong Unit 12 và làm các bài tập nghe thêm trong Workbook, khi nghe cố gắng ghi lại những gì mình nghe và tập đọc theo, SV cũng nên nghe thêm bài hát, xem phim và nghe những chủ đề mình yêu thích bằng tiếng Anh để củng cố khả năng nghe.</p> <p>-luyện nói về những hi vọng hoặc ước muốn trong tương lai,nên luyện nói cùng bạn hoặc một nhóm bạn để tăng khả năng tương tác</p> <p>-luyện viết một bài báo về nơi mình biết hoặc muốn tới thăm</p>
12	Ôn tập	5	1,2,3,4	Thảo luận,Giao bài tập về	

				nhà	
13	Thi cuối kì – Viết		3		
Total		45			

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

Course Learning Outcomes (CLOs)	Assessment		Tỉ trọng	Mục tiêu
	Assessment methods	Types of assessment		
1. Hiểu ý chính của các văn bản chuẩn về các chủ đề quen thuộc thường gặp trong ngữ cảnh liên quan tới công việc như nghề nghiệp, công nghệ, du lịch, lịch sử	Kiểm tra thường kì 1	Đánh giá thường xuyên		85%
	Kiểm tra thường kì 3	Đánh giá tổng kết	100%	85%
2. Hiểu được những đoạn độc thoại và hội thoại ngắn và đơn giản có các từ vựng thường gặp liên quan tới bối cảnh công việc.	Kiểm tra thường kì 2	Đánh giá tổng kết	100%	75%
3. Soạn thảo được thư và email trong bối cảnh công việc.	Thi cuối kì	Đánh giá tổng kết	100%	70%
4. Giao tiếp trong những công việc đơn giản và thường ngày đòi hỏi sự trao đổi thông tin đơn giản và trực tiếp về những vấn đề quen thuộc và thường ngày.	Thi giữa kì	Đánh giá tổng kết	100%	70%

b. Các thành phần đánh giá

Bài thi và phương pháp đánh giá		Tỉ trọng %
	Bài KT Thường Kỳ 1	20
	Bài KT Thường Kỳ 2	
	Bài KT Thường Kỳ 3	
	KT Giữa Kỳ	30
	KT Cuối Kỳ	50

d. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn/ cập nhật: 18 tháng 03 năm 2022

Trưởng bộ môn: ThS. Hoàng Thị Phong Linh

Trưởng khoa/Phó trưởng khoa: TS. Phan Thị Tuyết Nga